

Số: 25 /QĐ-TCVHNTDL

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026
của trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP VHNT VÀ DU LỊCH HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thành lập trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/03/2026 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-SVHTTDL ngày 06/01/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng về việc giao dự toán NSNN năm 2026 (Đợt 3);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng theo biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng HC- TC, Phụ trách kế toán và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở VHNT&DL để báo cáo;
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Mai Xuân Tuấn



Đơn vị: Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng

Chương: 425 Loại: 070 Khoản 092

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-TCVHNTDL ngày 15 tháng 01 năm 2026
của trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.106,9
1	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	5.106,9
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	5.106,9
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	